

Số: 162 /KH-UBND

Yên Thế, ngày 27 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước huyện Yên Thế năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 74-NQ/HU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Thế về chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện Yên Thế về chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND huyện về thực hiện Chiến lược thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024; Chủ tịch UBND Yên Thế ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (CQNN) Yên Thế năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Yên Thế theo Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; đồng thời tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian qua để từng bước thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 74-NQ/HU ngày 01/10/2021 của Huyện ủy Yên Thế về chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu về phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (*Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác*).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (*Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%*).

- Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).

- 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Cổng thông tin điện tử của huyện và 19/19 Cổng của xã, thị trấn được duy trì hoạt động có hiệu quả, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

2.2. Mục tiêu về phát triển kinh tế số

- 100% sản phẩm sản OCOP huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

- 100% các doanh nghiệp áp dụng hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử.

2.3. Mục tiêu về phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 90%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

- Hỗ trợ chuyển đổi 05 đài truyền thanh cơ sở sang công nghệ đài ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

(Phân công cơ quan theo dõi, đôn đốc, chủ trì thực hiện chỉ tiêu tại phụ lục I kèm theo).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

- Thủ trưởng các các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức của đơn vị các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của

chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng của các đơn vị tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống. Chịu trách nhiệm trực tiếp về việc thực hiện chuyển đổi số của đơn vị.

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua tổ chức Hội nghị, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức tại các cơ quan, đơn vị huyện, các tổ chức CT-XH, UBND các xã, thị trấn, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, bản, tổ dân phố; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hàng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

2. Thẻ chế số

- Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0.

- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; đề xuất tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Phát triển hạ tầng số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát bổ sung xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn huyện, ưu tiên phát triển tại các cụm công nghiệp, các điểm du lịch, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện,...; phát triển hạ tầng mạng 5G.

- Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị tại huyện, tại các xã, thị trấn để nâng cao chất lượng hệ thống hợp trực tuyến.

- Đầu tư hạ tầng CNTT để nâng cao hiệu quả hoạt động của Đảng ủy, UBND xã, thị trấn.

- Tích cực xã hội hóa lắp đặt camera an ninh tại các khu, cụm dân cư.

- Đầu tư xây lắp mới đài truyền thanh cơ sở theo công nghệ ứng dụng CNTT-VT.

4. Cập nhật dữ liệu số

- Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các CSDL đã được Trung ương, tỉnh đầu tư, xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm...*).

- Tiếp nhận, cập nhật đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý hành chính các lĩnh vực: Tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công thương, tư pháp, văn hóa du lịch, truyền thanh, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, nội vụ, kế hoạch và đầu tư, hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ.

5. Ứng dụng nền tảng số

- Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã tiếp nhận và đang triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, Trung tâm điều hành Y tế, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế.

- Duy trì, phát triển Nền tảng Truyền hình số (trực tuyến) và Nền tảng Phát thanh số (trực tuyến) thông qua Cổng Thông tin điện tử www.yenthe.bacgiang.gov.vn, qua đó tất cả người dân trong và ngoài nước đều có thể nghe và xem lại các chương trình phát thanh, truyền hình của Đài truyền thanh huyện ở mọi lúc, mọi nơi trên mọi thiết bị cầm tay thông minh, kể cả kiều bào ở nước ngoài.

- Cập nhật dữ liệu của huyện lên các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường của quốc gia phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh...

6. Nhân lực số

- Phối hợp với các Sở, ban ngành của tỉnh tổ chức lớp tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN.

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ CNSCĐ xã, thôn, bản, TDP.

- Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy

định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức an toàn an ninh thông tin cho cán bộ công chức cấp huyện, xã.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (*trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao*), Hệ thống thư điện tử, Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang, Hệ thống báo cáo Chính phủ,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại chỗ, còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị.

- Duy trì, phát triển Cổng Thông tin điện tử của huyện, của xã, thị trấn đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN tỉnh Bắc Giang.

9. Kinh tế số

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

10. Xã hội số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát, nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các cụm công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

- Tiếp tục thực hiện số hóa việc quản lý hoạt động đài truyền thanh cơ sở (theo Kế hoạch số 3860/KH-UBND, ngày 30/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, về nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang);

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường; bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Voso, Postmart...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức cấp huyện, xã tham gia nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường dựa trên nền tảng mạng xã hội.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Phụ lục II- Danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách cấp huyện cân đối bố trí 2% tổng chi ngân sách thường xuyên; đồng thời cấp kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, ngành, đơn vị cấp huyện.

2. UBND các xã, thị trấn chủ động bố trí 2% tổng chi ngân sách thường xuyên của cấp xã để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn huyện.

3. UBND huyện, UBND các xã, thị trấn bố trí 10% trong số 2% tổng chi ngân sách thường xuyên dành cho chuyển đổi số để chi phí đầu tư cho an toàn an ninh mạng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tham mưu văn bản phân công nhiệm vụ thu thập, tổng hợp báo cáo, đánh giá chỉ số DTI theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh; tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện theo kế hoạch của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn; báo cáo kết quả về UBND huyện để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ghi trong Kế hoạch trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nội dung kế hoạch; làm tốt công tác kiểm soát đầu tư mua sắm phục vụ chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách theo chỉ đạo; đảm bảo đồng bộ, đúng trình tự, thủ tục quy định; tránh đầu tư dàn trải, chòng chéo, lãng phí và hiệu quả thấp.

- Rà soát, đánh giá thực trạng thiết bị CNTT, trên cơ sở đó tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo các ngành chủ động trang bị bổ sung, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

- Chủ trì, phối hợp với các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tham mưu lựa chọn đơn vị tư vấn để triển khai việc chuyển đổi số đối với xã, thị trấn.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Sở TT&TT tổ chức các lớp tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ công chức cấp huyện và cấp xã theo nhu cầu đăng ký của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì giám sát, ứng cứu sự cố và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, bảo vệ các hệ thống thông tin của huyện.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, các xã, thị trấn triển khai ứng dụng CNTT-viễn thông trong hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở.

- Tiến hành số hóa hồ sơ các di tích lịch sử đã được xếp hạng trên địa bàn huyện; cập nhật, số hóa hồ sơ các di tích mới được xếp hạng, đồng thời tích hợp vào Website du lịch huyện Yên Thế.

- Hằng tháng, quý theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc gửi/nhận, xử lý văn bản điện tử, ký số cá nhân và sử dụng các phần mềm dùng chung của từng cơ quan đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Định kỳ báo cáo kết quả với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Quản trị, duy trì vận hành tốt các hệ thống, phần mềm dùng chung đáp ứng yêu cầu theo quy định. Phối hợp với Phòng VH&TT tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các hệ thống dùng chung theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn quản lý hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa huyện và một cửa các xã, thị trấn; đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang và Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của UBND huyện;

- Hướng dẫn, kiểm tra các cấp, các ngành cung cấp dịch vụ công trực tuyến thường xuyên chủ động thực hiện việc rà soát các TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ rà soát, cập nhật công khai dịch vụ công một phần và toàn trình lên Cổng thông tin điện tử huyện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị liên quan duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Tham mưu UBND huyện văn bản chỉ đạo đảm bảo tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến; thanh toán trực tuyến; số hóa hồ sơ tại bộ phận một cửa huyện, kết quả trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia... đảm bảo tỷ lệ theo kế hoạch.

- Tự thực hiện giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo vệ hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý.

3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với Phòng VH&TT rà soát trình độ CNTT của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức từ huyện đến xã; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức CNTT cho cán bộ, công chức cấp huyện, xã, đảm bảo đủ trình độ tiếp nhận, vận hành các ứng dụng nền tảng số, hệ thống số được chuyển giao.

- Tham mưu, chỉ đạo việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp; triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 17/6/2021 của UBND huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách huyện năm 2024, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí chi cho nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Tham mưu UBND huyện văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh, quản lý chi cho chuyển đổi số.

- Khảo sát, tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; tổ chức tập huấn cho các doanh nghiệp về nội dung chuyển đổi số.

5. Trung tâm VH-TT&TT

- Xây dựng chuyên mục “*Chuyển đổi số*” để tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước; xây dựng chuyên mục “*Dân hỏi - Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trả*”

lời” trên Đài Truyền thanh, video đăng tải trên Cổng TTĐT; duy trì chuyên trang “*Trao đổi - Hỏi đáp*”, “*Tiếp nhận ý kiến nhân dân*” trên Cổng TTĐT huyện.

- Duy trì vận hành Website du lịch huyện Yên Thế để giới thiệu điểm đến, các tour, tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của huyện để quảng bá tiềm năng và vị thế du lịch của huyện Yên Thế.

6. Các cơ quan thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ vào thực tiễn, điều kiện nguồn vốn, kinh phí được cấp xây dựng và ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của cơ quan, đơn vị mình; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số để xây dựng thành công “**cơ quan số**” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn.

- Chỉ đạo, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa điện tử cấp xã; hệ thống thông tin báo cáo theo quy định.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình, địa phương mình trên Cổng thông tin điện tử của huyện, xã.

- Rà soát cán bộ công chức của đơn vị mình, có kế hoạch cho đi đào tạo, bồi dưỡng (*hoặc tập huấn*) về công nghệ thông tin để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyên giao, ứng dụng nền tảng số, hệ thống số trong đơn vị. Bố trí cán bộ có kiến thức CNTT (*có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản trở lên hoặc sử dụng thành thạo máy tính*) để sẵn sàng tiếp nhận các phần mềm ứng dụng do tỉnh, huyện triển khai.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa Thông tin và các cơ quan, ban, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện nội dung các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND huyện (*thông qua Phòng VH&TT*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Thành viên BCĐ XDCQĐT huyện;
- LĐ, CV CNTT VP HĐND-UBND huyện.
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sơn

Phụ lục I

Phân công cơ quan theo dõi, đôn đốc, cơ quan chủ trì thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024 (Kèm theo Kế hoạch số 162 /UBND-KH, ngày 27/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế)

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đôn đốc	Cơ quan Chủ trì thực hiện
I	Phát triển chính quyền số		
01	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn
02	Tỷ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%	Phòng Văn hóa Thông tin	Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn
03	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn
04	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị đạt tối thiểu 60% đối với huyện, 55% đối với cấp xã.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn
05	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn
06	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại chỗ tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%).	Văn phòng HĐND&UBND huyện; Phòng Nội vụ	Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn
07	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện trên 85%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã trên 55% được xử lý trên môi trường mạng	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn
08	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn

09	Duy trì, phát triển Công TTĐT của huyện và các xã, thị trấn	Phòng VH&TT	VP HĐND&UBND, UBND các xã, thị trấn
10	100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Phòng Văn hóa và TT	Các cơ quan có hệ thống thông tin
11	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Các cơ quan, phòng ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, phòng ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn
12	100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Nội vụ, UBND các xã, thị trấn
II	Phát triển kinh tế số		
01	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Phòng Kinh tế Hạ tầng	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
02	100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử	Chi cục Thuế Tân Yên - Yên Thế	Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện
03	100% sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Phòng Kinh tế Hạ tầng	Bưu điện huyện; Viettel Yên Thế, VNPT Yên Thế; Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện
III	Xã hội số		
01	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn
02	Tỷ lệ phủ sóng di động tới 100% thôn/bản	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn
03	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn

04	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 70%	Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh Yên Thế, Bó Hạ	Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện; các DN viễn thông trên địa bàn tỉnh cung cấp mobile money
05	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.	Trung tâm Y tế huyện	UBND các xã, thị trấn
06	Tỷ lệ người dân ứng dụng định danh điện tử đạt trên 100%.	Công an huyện	UBND các xã, thị trấn
07	Nâng cấp 05 đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Phòng Văn hóa và thông tin	UBND các xã, thị trấn
8	100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa và thông tin	Huyện đoàn, UBND các xã, thị trấn
9	100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng VH&TT, các cơ quan, ban ngành thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn

Phụ lục II: Danh mục nhiệm vụ
thực hiện KH chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Yên Thế năm 2024
(Kèm theo KH số 162 /KH-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN	Thời gian hoàn thành	GHI CHÚ
I	TUYÊN TRUYỀN, ĐÀO TẠO			
1	Tuyên truyền về chuyển đổi số: Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại	Phòng VH&TT chủ trì phối hợp với Trung tâm VH-TT&TT và các đơn vị liên quan thực hiện	Cả năm	Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 19/11/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030
2	Tổ chức các Hội nghị về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh	Trung tâm BDCT huyện; các ngành đoàn thể thuộc Huyện ủy; các cơ quan: VH&TT, NN&PTNT, KT-HT, Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo	Cả năm	Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 19/11/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030
3	Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN huyện Yên Thế, bao gồm: - Nâng cao kỹ năng, chuyên môn số.	Phòng VH&TT chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện	Cả năm	Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 19/11/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030

	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức của người đứng đầu thông qua các hội thảo, khóa bồi dưỡng. - Nâng cao kỹ năng và nhận thức về an toàn, an ninh thông tin trong thời đại số 			
4	Tổ chức tập huấn về an toàn an ninh thông tin, QLNN về Thông tin và Truyền thông.	Phòng VH&TT Chủ trì phối hợp với Phòng CNTT, Trung tâm CNTT-TT Bắc Giang thực hiện	Quý IV	Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 19/11/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030
5	Đào tạo bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng: <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao kỹ năng, chuyên môn số. - Nâng cao kỹ năng và nhận thức về an toàn, an ninh thông tin trong thời đại số. 	Phòng VH&TT chủ trì phối hợp với các CQ liên quan thực hiện	Quý III	Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 19/11/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030
II	HẠ TẦNG CNTT			
1	Trang bị máy tính, laptop, hệ thống mạng; các thiết bị CNTT khác.	Phòng VH&TT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.	Cả năm	Quyết định số 536/QĐ-UBND, ngày 30/8/2019 về phê duyệt Đề án phát triển CNTT trên địa bàn huyện Yên Thế giai đoạn 2019-2025.
2	Nâng cấp hệ thống mạng LAN tại trụ sở huyện kết nối mạng chuyên dùng	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Quý II	
3	Số hóa Đài truyền thanh cơ sở (Dự kiến xây dựng 05 đài TTCS công nghệ IP)	Phòng VH&TT chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn thực hiện	Quý III	Kế hoạch số 50/KH-UBND, ngày 08/9/2022 của UBND huyện về thực hiện Chiến lược thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025
4	Duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu	Công an huyện	Quý II	Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 19/11/2021 của UBND huyện về

	chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông (Đề án 257) tại địa phương...			Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030
5	Nâng cấp mạng LAN các xã, thị trấn kết nối vào mạng chuyên dùng của tỉnh	UBND các xã, thị trấn	Quý I	Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 19/11/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030
III	PHẦN MỀM, CSDL			
1	Số hóa kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc UBND huyện; các xã, thị trấn	Quý III	Kế hoạch số 88/KH-UBND, ngày 17/6/2021 của UBND huyện.
2	Xây dựng ứng dụng thuyết minh du lịch các điểm di tích lịch sử, du lịch cộng đồng... tự động trên thiết bị di động thông minh	Huyện đoàn chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện	Quý III	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án “ <i>Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 -2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</i> ”;
3	Xây dựng hồ sơ cấp độ và tăng cường giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin	Phòng Văn hóa và TT chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND và các cơ quan liên quan thực hiện	Quý III	Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng và Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về Ban hành quy chế bảo đảm ATTT trong hoạt động ứng dụng CNTT của các CQNN tỉnh Bắc Giang;

4	Số hóa hồ sơ di tích	Phòng VH&TT chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện	Quý III	Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 19/11/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030
III	CÁC HĐ KHÁC			
1	Chi hoạt động của Cổng thông tin điện tử: Nhuận bút, cập nhật tin bài, số hóa DL, tuyên truyền cho hoạt động của Cổng TTĐT.	Ban biên tập Cổng TTĐT	Cả năm	Theo Kế hoạch hoạt động thường niên của Ban Biên tập Cổng TTĐT huyện
2	Kiểm tra, thẩm định chỉ số DTI cấp huyện, cấp xã	Phòng VH&TT chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện	Quý IV	QĐ số 2937/QĐ-UBND, ngày 17/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang, về ban hành Bộ Chỉ số đánh giá CDS tỉnh Bắc Giang.
3	Tổ chức đưa cán bộ, công chức, viên chức đi thi các cuộc thi về CNTT-TT do Sở TT&TT và UBND tỉnh phát động	Phòng VH&TT chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện		Theo Kế hoạch thường niên của Sở Thông tin và Truyền thông
4	Tham gia diễn tập ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin	Phòng VH&TT chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện		Theo Kế hoạch thường niên của Sở Thông tin và Truyền thông
5	Hoạt động của Ban Chỉ đạo	Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số		Theo Chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo